

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Kết luận số 56-KL/TU ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Thông báo số 74-TB/TU ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Đại hội Đảng biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kết luận số 133A-KL/ĐU ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh về việc thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế trong Nghị quyết Đại hội Đảng biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 7 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 93/STC-THQH ngày 07 tháng 01 năm 2026; ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu

Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; tập trung thực hiện hiệu quả 05 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá. Liên kết và phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo kết nối liên vùng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tăng cường đối ngoại; đảm bảo an sinh và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá, trở thành một cực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên.

(2) Năng suất lao động xã hội tăng bình quân 8,5% - 9,5%/năm; (3) GRDP bình quân đầu người khoảng 6.900 - 7.000 USD.

(4) Thu nhập bình quân đầu người (giá hiện hành) tăng bình quân 9% - 10%/năm.

(5) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 75% - 76%, trong đó công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 44% - 45%.

(6) Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.

(7) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn trong 5 năm đạt ít nhất 560.000 tỷ đồng.

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(8) Có 13,1 bác sĩ trên 01 vạn dân và 37,5 giường bệnh trên 01 vạn dân.

(9) Có ít nhất 65,19% trường mầm non, 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 38,7%.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên 30,6%.

(12) Phân đầu cơ bản không còn hộ nghèo.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường - đô thị

(13) Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định ở mức 60%.

(14) Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 38%.

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(15) Có 100% đơn vị hành chính cấp xã đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt khoảng 70%.

(16) Có ít nhất 80% khu dân cư, đơn vị hành chính cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ chủ trì tham mưu, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 05 năm 2026-2030 tại Phụ lục số 01 kèm theo)

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: *(Chi tiết phân công nhiệm vụ chủ trì tham mưu, đánh giá các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 tại Phụ lục số 02 kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả; hàng năm và giữa kỳ có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính tổng hợp) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh; Trưởng Thống kê tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 9; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XII; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH._{NTT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc